

Bản án số: 76/2024/HS-PT

Ngày: 04-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2024/TLPT - HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trương Duy K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Duy K; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K1, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2023, Niềm Minh P cùng với Phạm Minh M, Đoàn Vũ L, Vũ Phạm Kiên Q và Trương Duy K đến quán B thuộc thôn F, xã M

để tổ chức ăn uống. Trong thời gian ngồi ăn uống với nhau thì P, Q, L, K và M cùng bàn bạc thống nhất với nhau là “mua ma túy đưa đến quán K4 thuộc thôn B, xã Đ do Trần Phú N làm chủ để hát Karaoke và cùng nhau sử dụng ma túy, tiền mua ma túy và tiền hát Karaoke hết bao nhiêu thì do P lấy tiền của công ty chi trả trước, hôm sau Q, L, K và M sẽ cùng góp tiền lại trả cho P”. Lúc này P nhận được điện thoại của Võ Thanh Hậu sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước nên P mời H đến quán B để cùng ăn uống (H không biết gì về việc góp tiền để mua ma túy và đi hát Karaoke). Sau đó P dùng điện thoại gọi qua mạng Facebook cho người tên “Thiên Hoàng” nhờ mua giùm cho P 4.200.000 đồng tiền ma túy gồm Ketamine và K2 (thuốc lắc) thì người này nói chạy xe vào khu bảo tồn Sóc Bom B thuộc xã B, huyện B để đưa tiền và nhận ma túy. Sau đó P điều khiển xe mô tô biển số: 93L1-534.05 mượn của ông Phạm Văn C đi vào điểm hẹn, còn M, K, L, Q, H cùng đi đến quán Karaoke “No68” tại thôn B, xã Đ để thuê phòng hát Karaoke. Khi P tới điểm hẹn thì gặp một người tên S (không rõ nhân thân, lý lịch) P đưa 4.200.000 đồng cho S và S đưa cho P 01 gói nylon viên đỏ miệng khóa miết bên trong có 03 viên nén màu xám (thuốc lắc) và chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine. P cầm ma túy bỏ vào trong túi màu đen mang theo trên người, rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán Karaoke “No68”. Khi P vào trong phòng hát số 06 đã có M, L, Q, K, H và 05 tiếp viên nữ gồm: Nguyễn Võ Thị Xuân T1, Võ Diễm M1, Phạm Thị Thùy T2, Quách Huyền T3 và Ngô Thị Thu T4. Sau đó, P lấy gói ma túy ra để lên trên mặt bàn, thì M đi tới cầm lên xem thấy trong gói nylon mà P để xuống mặt bàn có 03 viên nén màu xám (thuốc lắc) và chất tinh thể màu trắng (Ketamine), rồi M nói với T1 (là tiếp viên) đi ra ngoài quầy lễ tân lấy cái đĩa (dĩa), thẻ nhựa và giấy khô đem vào trong phòng. T1 cầm vào trong phòng một cái đĩa sứ tròn màu trắng, 01 cái thẻ nhựa màu đen đỏ và một hộp giấy khô. Lúc này, M nói T1 để lên trên mặt bàn và T1 dùng tay bẻ 03 viên ma túy ra thành nhiều mảnh nhỏ để trong đĩa, rồi M lấy số mảnh ma túy này để vào trong mảnh giấy khô đưa cho L, Q, K, P cùng nhau sử dụng, số còn lại M để lên trên mặt bàn và ai sử dụng thì tự tới lấy sử dụng. Thùy hỏi M xin tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng nhằm mục đích cuộn tròn làm ống hút để sử dụng ma túy, thì M mở bóp lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho T1, rồi M trực tiếp đổ số ma túy trong gói nylon lên trên mặt tờ tiền để T1 lấy bật lửa lên hơ ở bên dưới tờ tiền chứa ma túy. Khi hơ xong, thì T1 đổ số ma túy trên ra đĩa sứ, rồi T1 lấy thẻ nhựa màu đen-đỏ phân tách kẻ ma túy ra được 12 đường như sợi chỉ cho P, M, Q, K, H, L, T3 với T1 cùng nhau sử dụng. Lúc này, trong phòng mở nhạc để nhảy và tiếp tục sử dụng ma túy, khi thấy số ma túy trên đĩa đã được sử dụng hết, thì L lấy tờ tiền gỡ ra gấp lại bỏ vào túi quần cất giữ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra quán Karaoke “No68” phát hiện trên mặt bàn có 01 đĩa sứ tròn màu trắng bên trong có bám dính chất màu trắng (là ma túy), 01 thẻ nhựa màu đen-đỏ có tên trên thẻ là “ARE YOU READY FOR THE ORIGINAL PARTS?” có bám dính chất màu trắng (là ma túy) và kiểm tra trên người phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Đoàn Vũ L có 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được gấp lại, kiểm tra trên người P thấy trong túi quần phía sau bên phải của P

đang mặc có 01 gói nylon viền đỏ miệng khóa miết bên trong có chứa nhiều mảnh cục màu xám (là ma túy). Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của L, M, K, K3, P, T1 và ký hiệu M1 có chữ ký của P) để phục vụ công tác điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 385/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng K5 - Công an tỉnh B, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của L, M, K, K3, P, T1) bám dính trên đĩa và thẻ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do mẫu dạng vệt; Chất màu đen xám (ký hiệu M1 có chữ ký của P) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,1973 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Duy K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Duy K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 28/3/2023; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/9/2024 bị cáo Trương Duy K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được nhận lại chiếc xe xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên bị cáo

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Duy K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng về phần hình phạt đối với bị cáo K và phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Duy K được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Ngày 28/3/2023 các bị cáo Niềm Minh P, Phạm Minh M, Đoàn Vũ L, Vũ Phạm Kiên Q và Trương Duy K mua ma túy, loại Ketamine cùng nhau bàn bạc thống nhất góp 4.200.000 đồng để mua ma túy của người tên “Thiên Hoàng” về tổ chức sử dụng trái phép tại quán Karaoke “No68” thuộc thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi bị cáo T1 bẻ nhỏ viên ma túy MDMA thì bị cáo P đã cất túi ni lông có miết miệng túi, trong đó có một phần ma túy loại MDMA đã được bị cáo T1 bẻ nhỏ, vào túi quần của bị cáo. Các bị cáo P, Q, L, M, K, T1 sử dụng và cho Vũ Thanh H và Quách Huyền T3 là người thụ hưởng ma túy. Các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của P, M, L, Q, K và T1.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trương Duy K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là con em lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả hành vi mà bị cáo gây ra, xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt với mức hình phạt, xử bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.1] Đối với xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên Trương Duy K là tài sản thuộc quyền sở hữu của K. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Sau khi bàn bạc thống nhất tại quán nhậu, K đã sử dụng xe 93P1 - 942.86 của mình để làm phương tiện đến địa điểm là quán hát karaoke để thực hiện hành vi phạm tội, do đó có căn cứ xác định xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ, trong vụ án này K không dùng xe máy của mình để chở ma túy hay chở tài sản phạm tội mà có nên không có căn cứ xác định xe mô tô của K là phương tiện phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên Trương Duy K và giấy

đăng ký xe kèm theo (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0010172 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 30/8/2024*) là không đúng theo quy định của pháp luật; cần sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng đối với xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên Trương Duy K là có căn cứ.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Duy K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Duy K.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin được nhận lại chiếc xe xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên bị cáo Trương Duy K.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về xử lý vật chứng.

Tuyên bố bị cáo Trương Duy K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Duy K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 28/3/2023; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Trương Duy K 01 xe mô tô biển số 93P1 - 942.86 đứng tên Trương Duy K và giấy đăng ký xe kèm theo (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0010172 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 30/8/2024*).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Duy K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- CQĐT CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Viết Phong